

**BÁO CÁO**  
**Kết quả công tác Dân số và phát triển năm 2023**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Đặc điểm chung về dân số gắn với tình hình kinh tế xã hội của địa phương**

Dân Chủ là xã miền núi, phân loại theo đơn vị hành chính là xã loại 2. Tổng diện tích đất tự nhiên là 2.733,9 ha; gồm có 02 thôn, chia thành 5 tổ dân. Dân cư sinh sống tập trung, tổng số hộ là 288 hộ với 1.272 nhân khẩu, dân tộc tây chiếm 86%, trình độ dân trí không đồng đều, nhân dân sinh sống chủ yếu bằng nghề nông, lâm nghiệp, kết hợp với kinh doanh dịch vụ nhỏ lẻ.

Trong năm 2023 việc tổ chức triển khai thực hiện công tác Dân số và phát triển có những đặc điểm sau:

**2. Thuận lợi và khó khăn:**

\* **Thuận lợi:**

Tình hình kinh tế xã hội trong xã có nhiều chuyển biến tích cực, các vấn đề văn hoá xã hội được quan tâm và có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện nâng lên.

Công tác Dân số và phát triển luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của trung tâm Y tế, thành phố Hạ Long và lãnh đạo trực tiếp của Đảng uỷ, UBND xã. Ban chỉ đạo dân số xã đã phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể xã trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện công tác dân số và phát triển. Có đội ngũ cộng tác viên, chuyên trách làm công tác Dân số và phát triển từ xã đến thôn.

**\*Khó khăn:**

Bên cạnh những thuận lợi công tác Dân số và phát triển còn những khó khăn nhất định: Trình độ dân trí không đồng đều, nhận thức của bộ phận người dân còn hạn chế; quan niệm sinh con trai nối dõi tông đường cộng thêm xu hướng mong muốn gia đình đông con đặc biệt tại các hộ gia đình có điều kiện kinh tế ổn định; Bộ máy tổ chức cán bộ làm công tác dân số chưa ổn định, phụ cấp công tác viên thấp nên chưa phát huy tính năng động nhiệt tình trong công việc của đội ngũ cộng tác viên dẫn đến việc thu thập thông tin số liệu đôi lúc chưa kịp thời.

**1. Công tác tham mưu; phối hợp thực hiện nhiệm vụ:**

**1.1.Công tác tham mưu:**

Tham mưu cấp uỷ, chính quyền địa phương, Ban chỉ đạo Dân số và phát triển xây dựng và ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác

dân số và phát triển trên địa bàn. Tổng số văn bản đã tham mưu ban hành: các kế hoạch báo cáo; Văn bản khác: 4 ). Trong đó:

- Đảng ủy ban hành: văn bản;
- Hội đồng nhân dân ban hành: 01 văn bản;
- Ủy Ban nhân dân ban hành: văn bản;
- Ban chỉ đạo Dân số và phát triển ban hành: 20 văn bản;
- Trạm Y tế ban hành: 11 văn bản.

#### *1.2. Phối hợp liên ngành:*

Xây dựng kế hoạch, ký kết chương trình phối hợp với các ngành, đoàn thể (Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội người cao tuổi) trong công tác tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân số. Có sổ sách ghi chép, theo dõi hoạt động phối hợp liên ngành.

#### *1.2.3. Chỉ đạo của trạm Y tế:*

Trạm Y tế thực hiện phân công lãnh đạo trạm phụ trách công tác dân số và phát triển và giao nhiệm vụ cụ thể cho viên chức dân số/nhân viên y tế kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ công tác truyền thông và dân số; tổ chức giao ban với cộng tác viên để triển khai nhiệm vụ lồng ghép với triển khai các hoạt động chuyên môn tại trạm.

Phó Trạm trưởng Trạm y tế tham gia thành viên Ban Chỉ đạo dân số và phát triển với vai trò là phó ban, trực tiếp tham mưu và chỉ đạo viên chức dân số tham mưu cho UBND hoặc Ban chỉ đạo xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, tổng hợp báo cáo hoạt động công tác dân số trên địa bàn.

#### **II. Nội dung thực hiện và kết quả đã đạt được năm 2023:**

##### **1.Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; Công tác chỉ đạo và triển khai nhiệm vụ năm 2023**

Tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương; Ban chỉ đạo công tác Dân số và phát triển xây dựng và ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác Dân số phát triển trên địa bàn xã.

##### **2. Tham gia tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng viên chức dân số**

Trong năm tham gia các lớp tập huấn của chi cục Dân số KHHGD tỉnh tổ chức và cũng như của trung tâm y tế thành phố Hạ Long tổ chức.

##### *2.2. Triển khai các mô hình, để án nâng cao chất lượng dân số:*

###### *(1) Tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh:*

- Số phụ nữ mang thai: 11 người; Số được tầm soát, sàng lọc trước sinh: 11 người = 100% (kế hoạch: 90%); Trong đó, tầm soát, sàng lọc ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất là: 11 người = 100% (kế hoạch: 55%);

- Số trẻ em sinh ra sống: 11 người; Số trẻ sinh ra được tầm soát, sàng lọc sơ sinh là: 0 người = % (kế hoạch: 84%); Trong đó, tầm soát, sàng lọc ít nhất 5 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất là: 0 người = .....% (kế hoạch: .....%).

###### *(2) Tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân:*

Số VTN/TN trên địa bàn: 152 người; Số VTN/TN được tư vấn khám sức khoẻ tiền hôn nhân: 130 người; Số kết hôn mới trong năm: 04 người; Số khám sức khoẻ trước khi kết hôn: 0 người.

*(3) Giảm tảo hôn, hôn nhân cận huyết:*

- Số tảo hôn năm 2023: 0 người (năm 2022: 0 người);
- Số hôn nhân cận huyết thống năm 2023: 0 người (năm 2022: 0 người)

*(4) Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:*

Số NCT: 141 người; Số NCT có thẻ BHYT: 141 người; Số NCT được lập hồ sơ quản lý sức khoẻ: 30 người; Số NCT được khám sức khỏe định kỳ: 80 người.

*(5) Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh:*

Số trẻ sinh: 11 người; Trong đó: 3 nam; 8 nữ.

**2.3. Triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình:**

- Hoạt động quản lý, phân phối PTTT (miễn phí và tiếp thị xã hội):
  - + Cấp phát miễn phí: 0 BCS; 0 vỉ viên uống tránh thai;
  - + Tiếp thị xã hội: 500 BCS; 70 vỉ viên uống tránh thai;
- Hoạt động tư vấn, cung cấp dịch vụ DS-KHHGĐ cho Vị thành niên/Thanh niên: Số VTN/TN trên địa bàn: 0 người; Số VTN/TN mang thai ngoài ý muốn: 0 người; Số bà mẹ chưa đủ 18 tuổi sinh con: 0 người.

**2.4. Công tác quản lý, khai thác, sử dụng hệ dữ liệu thông tin chuyên ngành và thực hiện chế độ báo cáo thống kê:**

Công tác quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng và báo cáo dữ liệu thông tin chuyên ngành trong hệ thống dân số và thực hiện chế độ báo cáo thống kê; Thông tin số liệu, cơ sở dữ liệu điện tử chuyên ngành dân số: Thực hiện chế độ ghi chép ban đầu và báo cáo thống kê định kỳ, báo cáo của kho dữ liệu điện tử đúng thời gian, đủ số lượng, chỉ tiêu và đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành. Hàng tháng, Cộng tác viên dân số thu thập, cập nhật thông tin và lập phiếu thu tin nộp Viên chức dân số . Viên chức Dân số thu lại phiếu thu tin, thẩm định thông tin, phối hợp điều chỉnh các thông tin chưa chính xác, đầy đủ và nhập vào kho dữ liệu phần mềm của xã.

**2.5. Thực hiện các chính sách khen thưởng theo Nghị định 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2017; Nghị quyết 58/2012/NQ-HĐND ngày 11/7/2012:**

Xử lý vi phạm về chính sách dân số (theo Điều 27 Quy định 102- QĐ/TW, ngày 15/11/2017 của Ban chấp hành Trung ương quy định về xử lý đảng viên vi phạm; “về vi phạm quy định chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình” và Hướng dẫn số 04 - HD/UBKTTW ngày 22/03/2018 của Ủy ban kiểm tra Trung ương; Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức):

Số người vi phạm chính sách: 1 người. Trong đó, đảng viên: 1 người; công chức: 0 người; viên chức: 1 người.

Số vi phạm đã xử lý: (để năm 2022, đến tháng 3 năm 2024 mới đủ thời gian kiểm điểm, khiếu trách)

#### 2.6. Công tác tài chính:

Tổng kinh phí thực hiện các chương trình: 13.055.000 đồng. Trong đó:

+ Ngân sách tỉnh (do Chi cục DS-KHHGD phân khai thực hiện): 13.055.000 đồng;

#### Trong đó:

-Mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: 1.355.000đ

-Đề án thực hiện kiểm soát mắt cân bằng giới tính khi sinh: 1.500.000đ

-Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân: 1.000.000đ

-Truyền thông ngày dân số thế giới 1.500.000đ

-Chương trình tầm soát chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh: 3.000.000đ

-Ngày dân số Việt Nam 1.500.000đ

- Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống: 2.200.000đ

+ Ngân sách địa phương: 0 đồng

**3. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản:** (Các biểu phụ lục 1, 2, 3, 4 kèm theo)

#### 4. Đánh giá chung

##### \* Ưu điểm:

Công tác Dân số và phát triển luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của trung tâm Y tế, Phòng DS thành phố Hạ Long và lãnh đạo trực tiếp của Đảng uỷ, UBND xã. Ban dân số xã đã phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể xã trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện công tác dân số và phát triển.

Đội ngũ cộng tác viên, chuyên trách làm công tác Dân số từ xã đến thôn đều nhiệt tình, có trách nhiệm được nhân dân tích cực hưởng ứng thực hiện.

##### \* Hạn chế và nguyên nhân:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác dân số và phát triển trên địa bàn xã còn một số hạn chế nhất định sau:

+ Tỷ lệ sinh con thứ 3 còn cao và luôn tiềm ẩn nguy cơ gia tăng nguyên nhân do nhận thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, do phong tục tập quán sinh con trai để nối dõi tông đường bên cạnh đó chưa có quy định pháp luật xử lý các trường hợp vi phạm, chỉ tiêu sinh con thứ 3 trở lên không còn là tiêu chí cứng trong đánh giá các chỉ tiêu văn hóa xã hội.

+ Tổ chức bộ máy cán bộ làm công tác dân số từ xã đến thôn thay đổi thường xuyên, chưa ổn định; phụ cấp cộng tác viên xã hội thấp chưa phát huy tính năng động trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### **III. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới**

1. Phấn đấu thực hiện tốt các chỉ tiêu Dân số và phát triển trong năm 2024.

2. Tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền ban hành các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt công tác Dân số, chú trọng quan tâm đến vấn đề chất lượng Dân số phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao.

3. Thường xuyên phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục trong toàn xã hội về dân số và kế hoạch hóa gia đình, tập trung vào các đối tượng có nguy cơ sinh con thứ 3 trở lên để kịp thời tư vấn, vận động.

4. Cung ứng kịp thời các phương tiện tránh thai đảm bảo chất lượng, thuận tiện, an toàn, kịp thời cho đối tượng có nhu cầu thực hiện KHHGD; đẩy mạnh triển khai tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai.

5. Tiếp tục duy trì thực hiện có hiệu quả các mô hình nâng cao chất lượng dân số theo hướng dẫn của tỉnh, huyện và phù hợp với tình hình của địa phương.

6. Duy trì họp BCĐ, giao ban định kỳ, kịp thời báo cáo tình hình thực hiện công tác Dân số và phát triển với các cấp, các ngành theo quy định.

#### IV. Đề xuất, kiến nghị :

\* **Đề nghị với tỉnh:** Tiếp tục quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ kinh phí cho công tác dân số và phát triển cho địa phương và những năm tiếp theo.

\* **Đề nghị với Đảng ủy, chính quyền xã:** Tiếp tục quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ kinh phí cho công tác dân số và phát triển cho địa phương năm 2024. Xử lý nghiêm đối với trường hợp vi phạm về chính sách DS-KHHGD.

#### Noi nhận:

- TT Y tế, Phòng Dân số TP Hạ Long( B/c);
- BCĐ Dân số và Phát triển xã (biết);
- Lưu.

**TM. BCĐ DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN  
TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND  
Đinh Văn Lượng**


  
Phụ lục

### BẢNG TỔNG HỢP

#### CÁC VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG CHỈ ĐẠO VỀ CÔNG TÁC DÂN SỐ

T T	Số; Ký hiệu	Ngày, tháng, năm ban hành	Trích yếu nội dung	Ghi chú
1	39/NQ-HĐND	26/12/2022	Nghị Quyết về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023	
<b>VĂN BẢN KẾ HOẠCH, BÁO CÁO BCĐ DÂN SỐ</b>				
2	01/KH-PH	15/ 02/ 2023	Kế hoạch phối hợp giữa BCĐ công tác Dân số-KHHGD xã và Khối dân vận cơ sở xã trong công tác truyền thông DS-KHHGD năm 2023	
3	01/KH-BCĐ	20/ 03 /2023	Kế hoạch thực hiện công tác truyền thông Dân số năm 2023	
	03/KH-BCĐ	10/04/2023	Thực hiện nội dung “Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” thuộc Dự án 7 - Chăm sóc sức khoẻ nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em giai đoạn 2021-2030	
4	04/KH-BCĐ	26/04/2023	Kế hoạch thực hiện công tác Dân số năm 2023	
5	05/KH-BCĐ	28/ 04 /2023	Kế hoạch tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng ngày Thalassemia Thế giới (8/5)	
6	06/KH-BCĐ	28/ 06 /2023	Kế thực hiện nhiệm vụ công tác Dân số năm 2023	
7	08/KH-BCĐ	28/ 6 /2023	Kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát mắt cân bằng GTKS năm 2023	
8	09/KH-BCĐ	28/06/2023	Kế hoạch tổ chức các hoạt động CS SK NCT năm 2023	
	11/KH-BCĐ	15/ 8 /2022	Kế hoạch Mô hình tư vấn và khám sức khỏe	

9			tiền hôn nhân năm 2023	
10	12/KH-BCĐ	29/ 6/2023	Kế hoạch thực hiện đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống năm 2023	
11	07/ KH-BCĐ	05/07/2023	Kế hoạch triển khai các hoạt động truyền thông nhân ngày Dân số thế giới 11/7/2023	
12	16/KH- BCĐ	12/ 9 /2023	Kế hoạch tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng ngày tránh thai thế giới, ngày Quốc tế Người cao tuổi, ngày quốc tế trẻ em gái năm 2023	
13	01/BC –TYT	14/03/2023	Báo cáo hoạt động truyền thông quý 1 năm 2023	
14	03/BC-BCĐ	17/05/2023	Báo cáo kết quả tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng ngày Thalassemia thế giới (8/5)	
15	16/BC-BCĐ	15/ 6 / 2023	Báo cáo hoạt động truyền thông và giáo dục về Dân số và phát triển quý 2 năm 2023	
16	34/BC-TYT	14/09/2023	Báo cáo tổng hợp các hoạt động truyền thông giáo dục về DS và phát triển 9 tháng năm 2023	
17	22/BC-BCĐ	30/06/2023	Báo cáo kết quả công tác Dân số 6 tháng đầu năm 2023	
18	41/BC-BCĐ	21/9/2023	Báo cáo kết quả tham gia Chương trình truyền thông nhân Ngày tránh thai thế giới 26/9	
19	36/BC-TYT.DS	28/9/2023	Báo cáo đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết năm 2023	
20	/ BC- BCĐ	30/ 6 /2023	Báo cáo kết quả thực hiện nội dung “Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” thuộc dự án 7.	
<b>KẾ HOẠCH, BÁO CÁO TRẠM Y TẾ</b>				
1	01/KH-TYT	04/01/2023	Kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe tháng 1 năm 2023	
2	02/KH-TYT	08/02/2023	Kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2023	

3	03/KH-TYT	06/02/2023	Kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe tháng 2 năm 2023
4	04/KH-TYT	06/3/2023	Kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe tháng 3 năm 2023
5	20/KH-TYT	02/4/2023	Kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe tháng 4 năm 2023
6	22/KH-TYT	08/5/2023	Kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe tháng 5 năm 2023
7	30/KH-TYT	07/6/2023	Kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe tháng 6 năm 2023
8	33/KH-TYT	05/7/2023	Kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe tháng 7 năm 2023
9	37/KH-TYT	06/8/2023	Kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe tháng 8 năm 2023
10	40/KH-TYT	11/9/2023	Kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe tháng 9 năm 2023
11	47/KH-TYT	9/10/2023	Kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe tháng 10 năm 2023
12	06/BC-TYT	29/03/2023	Báo cáo hoạt động truyền thông GDSK quý 1 năm 2023
13	19/BC-TYT	27/06/2023	Báo cáo công tác truyền thông- GDSK quý 2 năm 2023
14	40/BC-TYT	28/09/2023	Báo cáo công tác truyền thông- GDSK 9 tháng đầu năm phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2023
	<b>CÁC VĂN BẢN KHÁC</b>		
1	01/CV-BCĐ	13/9/2023	V/v phát động cuộc thi nhân Ngày tránh thai thế giới năm 2023



### BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU DÂN SỐ - KHHGĐ

Tên chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Ghi chú
Tổng số hộ dân cư: (hộ)	289	
- Trong đó: Số hộ gia đình:	288	
Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú: (người)	1,272	
Số nữ từ 15-49 tuổi (người):	291	
Số nữ từ 15-49 tuổi có chồng (người):	190	
Số phụ nữ 15-49 tuổi áp dụng biện pháp tránh thai	139	
Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý (cặp):	139	
Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý (cặp):	51	
Tổng số người mang thai (người):	11	
- Trong đó: Số người được sàng lọc trước sinh:	11	
- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh:	100 %	
Tổng số trẻ sinh ra:	11	
- Số trẻ sinh ra đã được SLSS:	0	
- Số trẻ em nam sinh ra:	3	
- Số trẻ em nữ sinh ra:	8	
- Tỷ số giới tính khi sinh:		
Số trẻ em sinh ra là con thứ 3 trở lên:	1	



- Trong đó: Số sinh con thứ 3 trở lên là con của đảng viên, cán bộ	1
Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên:	9,09%
Số người cao tuổi trên địa bàn	141
Số vị thành niên thanh niên mang thai ngoài ý muốn	0
Chiều cao trung bình nam thanh niên 18 tuổi	167,8
Chiều cao trung bình nữ thanh niên 18 tuổi	156,1
Số kết hôn trong năm	4
Số được tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân	0
Số khám sức khỏe tiền hôn nhân	0
Số cặp tảo hôn	0
Số trường hợp sinh con trước tuổi kết hôn theo quy định	0
Số cặp hôn nhân cận huyết thống	0

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2023**

STT	CHỈ TIÊU	DVT	KẾ HOẠCH GIAO 2023	THỰC HIỆN NĂM 2023	SO VỚI KẾ HOẠCH
A	B	C	D	E	F
1	Dân số trung bình:	người	1,286	1272	Giảm
2	Số trẻ sinh ra trong năm:	người	12	11	Tăng
3	Số người sinh con thứ 3 trở lên:	người	Giảm 2%,	1	Giảm
4	Tỷ suất sinh:	%	Tăng 0,8%	8,65%	Giảm 1,51% so với năm 2022
G	Tỷ suất chết:	%		5	3,14
6	Tỷ suất tăng dân số tự nhiên:	%		4,71	
7	Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên:	%	Giảm 2	9,09	Giảm 13,13
8	Mức giảm tỷ suất sinh	%		Giảm 1,51	
9	Mức giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên	%			Giảm
10	Tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh	%			
	<i>Trong đó: Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất.</i>	%	55	100	
11	Tỷ lệ trẻ em sinh ra được sàng lọc sơ sinh	%	80		
	<i>Trong đó: Tỷ lệ trẻ em sinh ra được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất.</i>	%		0	
12	Tỷ số giới tính khi sinh:	Bé trai/100 Bé gái		3/8	
13	Tỷ lệ cặp nam, nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn/Số kết hôn mới trong năm	%	90	100	
14	Giảm tỷ lệ vิ thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn	%		0	

15	Chiều cao trung bình nam thanh niên 18 tuổi	cm		167,8	
16	Chiều cao trung bình nữ thanh niên 18 tuổi	cm		156,1	
17	Số người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ	Người	100	141	
18	Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ	%		80	
19	Số người mới áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại	Người	68	65	95,5%
	- Tríệt sản:	Người	0	0	
	- D.C.T.C:	Người	5	5	100%
	- Thuốc tiêm tránh thai:	Người	3	6	200%
	- Thuốc cây tránh thai:	Người	0	0	
	- Viên uống tránh thai:	Người	30	25	83,3%
	- Bao cao su:	Người	30	29	96,6%



**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN, CÁN BỘ SINH CON THÚ 3 TRỞ LÊN**

TT	Họ và tên (con)	Địa chỉ (thôn) xã	Giới tính		Ngày, tháng năm sinh	Con thứ	Họ tên bố	Nghề nghiệp	Đảng viên	Họ tên mẹ	Nghề nghiệp	Đảng viên	Ghi chú
			Nam	Nữ									
1	Phạm Ngọc Quang	Thôn 2 xã Dân Chủ	x		17/3/2023	3	Phạm Trường Duy	Công nhân		Chu Thị Tâm	Viên chức y tế	x	Trạm Y tế xã đóng làm

*Phụ lục 4***BÁO CÁO TRUYỀN THÔNG 10 THÁNG NĂM 2023**

(Phát vụ kiểm tra cuối năm 2023)

TT	Tên hoạt động	Đối tượng tác động	Đơn vị thực hiện/ phối hợp	Kết quả
<b>1. Truyền thông vận động(Cấp ủy Đảng, chính quyền và những người có uy tín trong cộng đồng)</b>				
	Cung cấp thông tin cho cấp ủy, chính quyền, người có uy tín trong cộng đồng về công tác dân số và phát triển (DS&PT)			
	Tuyên truyền các văn bản pháp luật về công tác DS&PT	Nhân dân	BCĐ Dân số và Phát triển	Số cuộc: 06/378 người tham dự
	Truyền thông lòng ghép hội nghị Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, giao ban (cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, hội nghị, họp tổ dân phố....)			
<b>2. Truyền thông nhân các sự kiện(Quý nào có sự kiện gì thì báo cáo sự kiện đây: Có 6 sự kiện trong một năm)</b>				
	Tên sự kiện			Số cuộc/Tổng số người tham dự
2.1	Tuyên truyền lòng ghép với Hội phụ nữ các phường, xã tổ chức hoạt động truyền thông nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.	- Phụ nữ	- Hội LHPN xã	6 cuộc/230 người tham dự

2.2	Truyền thông hưởng ứng Ngày Thalassemia thế giới:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh Trường THCS, Tiểu học Dân Chủ</li> <li>- Tư vấn hộ gia đình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường THCS, Tiểu học Dân Chủ</li> <li>- Viên chức dân số</li> <li>- Viên chức dân số</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 cuộc/50 người tham dự</li> <li>- 01 cuộc/15 người tham dự</li> </ul>
2.3	Ngày Dân số thế giới 11/7	BCĐ, nhân dân	- Viên chức dân số	- 01 cuộc/50 người tham dự
2.4	Ngày tránh thai thế giới	Vị thành niên thanh niên	Phòng Dân số, Viên chức Dân số	- 01 cuộc/50 người tham dự
2.5	Ngày Quốc tế người cao tuổi			
2.6	Ngày Quốc tế trẻ em gái.			
2.7	Truyền thông hưởng ứng tháng hành động và kỷ niệm ngày dân số Việt Nam.			
2.8	Khác ghi cụ thể.....			8 nhóm với 68 người tham dự
	Các sản phẩm truyền thông đã được sử dụng			
<b>3.Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng</b>				
	Xây dựng chuyên trang về DS&PT truyền thông trên báo của tỉnh/TP			

	Đưa tin, bài về công tác DS&PT trên các báo (báo in, báo điện tử, bản tin chuyên ngành Y tế-Dân số, trang website của Sở Y tế, TTYT cấp huyện...)			
	Phối hợp với Đài PTTH tỉnh/TP đưa tin, bài về DS&PT.			
	Tuyên truyền trên sóng phát thanh, loa truyền thanh ở huyệ, phường, xã.	Nhân dân trên địa bàn xã	Cán bộ văn hóa xã	25 bài/ 383 lượt/thời lượng 650 phút

**4. Sử dụng sản phẩm và trang thiết bị truyền thông (Nói rõ nội dung của từng sản phẩm).**

Video spot			Số lượng/tần suất
Radio Spot			Số lượng/tần suất
Pano			Số lượng
Áp phích			Số lượng
Băng rôn			Số lượng
Tờ rơi			Số lượng
Sử dụng sách mỏng, tranh lật, sổ tay....			Số lượng
Trang thiết bị truyền thông: loa dài, trang thiết bị nghe nhìn....			Số lượng mỗi loại
Khác....			

**5. Truyền thông kỹ thuật số trên Internet và mạng xã hội**

Các hoạt động truyền thông trên trang fanpage, website của Chi cục.			Số lượng tin, tương tác
Các hoạt động truyền thông thông qua kênh YouTube,			Số lượng tin, tương tác

Zalo, tiktok...của Chi cục.			
<b>6.Truyền thông phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể, hội tại địa phương</b>			
Phối hợp tổ chức hoạt động truyền thông triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh.			Số cuộc/số người tham dự
Tuyên truyền lòng ghép các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về công tác DS&PT vào các buổi họp, tập huấn, sinh hoạt đoàn thể do các sở, ban, ngành, đoàn thể thực hiện.	- Phụ nữ - Đoàn Thanh niên. Trường THCS và Tiểu học Dân Chủ	-Hội LHPN xã -Đoàn Thanh niên Trường THCS và Tiểu học Dân Chủ	- 2 cuộc/80 người tham dự - 1 cuộc/88 người tham dự
Phối hợp với các sở/ban/ngành....tổ chức các hoạt động về nội dung DS&PT.	- Phụ nữ - Đoàn Thanh niên. Trường THCS và Tiểu học Dân Chủ	-Hội LHPN xã -Đoàn Thanh niên Trường THCS và Tiểu học Dân Chủ	- 2 cuộc/80 người tham dự - 1 cuộc/88 người tham dự -1 cuộc / 80 người tham dự
Nói chuyện chuyên đề, tọa đàm, thảo luận... về DS&PT cho đối tượng của các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội do cán bộ dân số trực tiếp triển khai.	- Phụ nữ - Đoàn Thanh niên. Trường THCS và Tiểu học Dân Chủ	-Hội LHPN xã -Đoàn Thanh niên Trường THCS và Tiểu học Dân Chủ	- 2 cuộc/100 người tham dự

**7. Các hoạt động truyền thông thường xuyên về dân số tại cơ sở**

Tư vấn tại hộ gia đình	Nhân dân	Hộ gia đình	20 hộ với 35 người được tư vấn
Truyền thông, tư vấn tại trạm y tế	Phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ	Trạm y tế	10/125 người được tư vấn
Phối kết hợp truyền thông tại các hoạt động văn hóa, thể thao...tại cộng đồng (thôn, bản, sinh hoạt văn hóa khác trên địa bàn).			
Truyền thông nhóm, thảo luận nhóm, nói chuyện chuyên đề...			Nói chuyện chuyên đề: Nhóm: 5 cuộc/ 106 người tham dự
Khác...			

**8.Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ CSSKSS/SKTD/KHHGD để nâng cao chất lượng dân số**

Tổ chức thực hiện Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ SKSS/SKTD/KHHGD để nâng cao chất lượng dân số ....			Số lượng chiến dịch/Số lượng người tham dự
Tổ chức truyền thông vận động lồng ghép trong chiến dịch CSSKSS/SKTD/KHHGD/nâng cao chất lượng dân số...đến các vùng....(VD:mức sinh cao, mức sinh thấp, tỷ lệ sinh con thứ 3 cao, các xã vùng sâu, vùng xa,vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo...)			Số lượng chiến dịch/Số lượng người tham dự

	Hội thi, hội diễn văn nghệ...		Số lần/số người tham dự
<b>9. Hoạt động của các mô hình, đề án, câu lạc bộ</b>			
<b>9.1</b>	<b>Triển khai các mô hình truyền thông</b>		
*	<i>Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân:</i>		
	Số cặp đăng ký kết hôn mới		04 cặp
	Số cặp được tư vấn		04 cặp
	Số cặp được khám sức khỏe		0 cặp
	Trong đó: Khám tại Trung tâm Y tế cấp huyện trở lên		0
	Chiều cao trung bình nam thanh niên 18 tuổi		167,8
	Chiều cao trung bình nữ thanh niên 18 tuổi		156,1
*	<i>Giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống</i>		
	Phát thanh trên hệ thống loa xã, phường...		30 Lượt/90phút
	Viết tin bài		06 Tin bài
	Số cặp tảo hôn/chung sống như vợ chồng		0 Cặp
	Số có con trước độ tuổi kết hôn theo quy định		0 Người
	Tổng số:		
	Số VTN/TN mang thai ngoài ý muốn		0 Người

	Hội thi, hội diễn văn nghệ...		Số lần/số người tham dự
<b>9. Hoạt động của các mô hình, đề án, câu lạc bộ</b>			
<b>9.1</b>	<b>Triển khai các mô hình truyền thông</b>		
*	<i>Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân:</i>		
	Số cặp đăng ký kết hôn mới		04 cặp
	Số cặp được tư vấn		04 cặp
	Số cặp được khám sức khỏe		0 cặp
	Trong đó: Khám tại Trung tâm Y tế cấp huyện trở lên		0
	Chiều cao trung bình nam thanh niên 18 tuổi		167,8
	Chiều cao trung bình nữ thanh niên 18 tuổi		156,1
*	<i>Giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống</i>		
	Phát thanh trên hệ thống loa xã, phường...		30 Lượt/90phút
	Viết tin bài		06 Tin bài
	Số cặp tảo hôn/chung sống như vợ chồng		0 Cặp
	Số có con trước độ tuổi kết hôn theo quy định		0 Người
	Tổng số:		
	Số VTN/TN mang thai ngoài ý muôn		0 Người

*	<i>Giảm thiểu MCBGCKS:</i>			03 Buổi/95 người
	Khác ghi cụ thể.....			
	Truyền thông trong và ngoài nhà trường, trường chính trị ( <i>Nêu tên và nội dung hoạt động</i> )			
<b>10. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về truyền thông và giáo dục về DS&amp;PT</b>				
	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển.	TTYT	Phòng Dân số TTGDSK	02 cuộc/02Số người